

Số: /KH-UBND

Lợi Bác, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa trên địa bàn xã Lợi Bác đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 12/5/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc Triển khai Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045,

Ủy ban nhân dân (UBND) xã Lợi Bác xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa trên địa bàn xã đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện các quan điểm, yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và hoàn thành các mục tiêu về chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa theo Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 12/5/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc Triển khai Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Quán triệt và cụ thể hóa các mục tiêu của Chính phủ về chuyển đổi số văn hóa phù hợp với thực tiễn trên địa bàn xã Lợi Bác.

Xác định chuyển đổi số là động lực then chốt để bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, con người góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực quảng bá hình ảnh Xứ Lạng ra quốc tế và hình ảnh Lợi Bác đến với muôn phương thông qua môi trường số.

2. Yêu cầu

Nội dung Kế hoạch đảm bảo bám sát nội dung Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; Chương trình hành động số 24-Ctr/TU, ngày 09/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII; Nghị quyết số 216-NQ/TU, ngày 24/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục xây dựng và phát huy giá trị văn hóa,

con người Lạng Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng của dân tộc.

Việc triển khai phải đồng bộ, thống nhất từ xã đến cơ sở, gắn trách nhiệm của người đứng đầu.

Nội dung chuyển đổi số phải đảm bảo hài hòa giữa ứng dụng công nghệ hiện đại với việc bảo tồn tri thức bản địa và bản sắc dân tộc. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng và bảo vệ chủ quyền văn hóa trên không gian số.

II. NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA

1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa phải bảo đảm giữ gìn, phát huy bản sắc, giá trị cốt lõi và tinh hoa của văn hóa Lạng Sơn nói chung và của văn hóa Lợi Bắc nói riêng; gắn với đổi mới sáng tạo nhằm tạo sức sống mới cho các giá trị văn hóa, mở rộng phương thức tiếp cận, nâng cao sức lan tỏa và năng lực cạnh tranh của văn hóa Xứ Lạng trên môi trường số.

2. Triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa trên cơ sở 5 trụ cột chiến lược của tỉnh, bảo đảm xây dựng khuôn khổ tổ chức và vận hành thống nhất, đồng bộ, hiệu quả nhằm phục vụ công tác quản lý, thúc đẩy hoạt động sáng tạo, phổ biến và thụ hưởng văn hóa trên môi trường số.

2.1. Trụ cột 1: Phát triển hạ tầng số và nền tảng dữ liệu văn hóa dùng chung của tỉnh

Phối hợp phát triển hạ tầng số và các nền tảng dữ liệu văn hoá dùng chung của tỉnh, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đồng bộ, hiện đại, an toàn, có khả năng mở rộng; chủ động kiểm soát các nguy cơ rủi ro, bảo vệ tài nguyên số, dữ liệu và chủ quyền văn hóa trên môi trường số nhằm làm cơ sở bảo đảm các hoạt động quản lý, sáng tạo, phân phối và thụ hưởng văn hóa được triển khai trên môi trường số thông minh, an toàn, hiệu quả và bền vững.

2.2. Trụ cột 2: Tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của tỉnh trên địa bàn xã và đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về văn hóa

Tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của tỉnh trên địa bàn xã nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; tạo môi trường pháp lý minh bạch, đồng bộ, khuyến khích đổi mới sáng tạo, sản xuất, phổ biến các tác phẩm, sản phẩm văn hóa trên môi trường số.

Hiện đại hóa toàn diện công tác quản lý nhà nước; đột phá về tư duy quản lý, đổi mới mô hình và phương thức điều hành trên cơ sở số hóa quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xây dựng hệ thống quản trị và hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu.

2.3. Trụ cột 3: Phát triển nguồn nhân lực số cho ngành văn hóa

Trang bị, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nhằm nâng cao khả năng thích ứng, chủ động dẫn dắt và sáng tạo trên môi trường số; bảo đảm phát triển đội ngũ

nhân lực đủ năng lực, kỹ năng, tinh thần chủ động thích ứng với chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; xây dựng lực lượng chuyên gia nòng cốt, cán bộ dẫn dắt và mạng lưới nhân sự hỗ trợ tại cơ sở, kết hợp giữa năng lực văn hóa - công nghệ - quản trị.

2.4. Trụ cột 4: Số hóa di sản và tài nguyên văn hóa

Phối hợp số hóa toàn diện di sản và tài nguyên văn hóa của xã Lợi Bắc (nếu có) bằng công nghệ hiện đại, bảo đảm tính hệ thống, chuẩn hóa, đồng bộ, thống nhất, dùng chung, góp phần bảo tồn lâu dài và bền vững, nâng cao giá trị di sản, mở rộng khả năng tiếp cận và lan tỏa tri thức văn hóa, đồng thời tạo nguồn tài nguyên phong phú phục vụ nghiên cứu, sáng tạo, giáo dục, truyền thông và phát triển công nghiệp văn hóa.

2.5. Trụ cột 5: Phát triển công nghiệp văn hóa số

Phối hợp tổ chức sản xuất, phân phối và tiêu dùng các sản phẩm văn hóa trên nền tảng số, nhằm phát triển thị trường văn hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng không gian sáng tạo và tạo động lực phát triển kinh tế cho ngành văn hóa.

Phát triển các mô hình kinh tế số trong lĩnh vực văn hóa dựa trên tài nguyên văn hóa số để tạo nguồn lực tái đầu tư cho bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá.

Phòng, chống gian lận trên nền tảng văn hóa số (vé điện tử, thanh toán, livestream), bảo vệ người dùng khỏi các hành vi lừa đảo, giả mạo trên nền tảng văn hóa số.

3. Phối hợp thúc đẩy mở dữ liệu và kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu văn hóa giữa các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trên cơ sở bảo đảm quyền sở hữu, quyền khai thác hợp pháp, là chìa khóa, giải pháp then chốt để khơi thông dòng chảy sáng tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho hình thành và phát triển các sản phẩm, dịch vụ văn hóa mới trên môi trường số.

4. Triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa theo tinh thần bền bỉ, kiên định mục tiêu, linh hoạt phương thức, kịp thời thích ứng với xu thế phát triển công nghệ và sự thay đổi hành vi tiêu dùng văn hóa số.

5. Bảo đảm phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính cho chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; trong đó nguồn lực khu vực nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, định hướng đầu tư ban đầu, tạo động lực thu hút, huy động xã hội hóa; khuyến khích hợp tác công - tư trong các hoạt động chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.

6. Tăng cường huy động nguồn lực, tiếp thu tri thức, công nghệ và mô hình phát triển tiên tiến từ các nguồn ngoài xã; chủ động mở rộng mạng lưới hợp tác chiến lược; thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa gắn với hội nhập và lan tỏa giá trị văn hóa Lợi Bắc với các xã bạn, tỉnh bạn trong cả nước.

III. MỤC TIÊU VÀ TẦM NHÌN

1. Mục tiêu tổng quát

Hiện đại hóa toàn diện hệ sinh thái văn hóa số xã Lợi Bắc gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa đặc sắc của Lợi Bắc, của Xứ Lạng và nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, giàu sáng tạo và chủ động hội nhập quốc tế; đưa văn hóa số trở thành nguồn lực mới cho phát triển bền vững; thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa; bảo đảm tài nguyên văn hóa được mở rộng số hóa, chia sẻ hiệu quả, phục vụ người dân, doanh nghiệp và xã hội.

2. Mục tiêu đến năm 2030:

- 100% lĩnh vực văn hóa có nền tảng số dùng chung; 100% các loại hình di sản văn hóa đã số hóa được chuẩn hóa dữ liệu theo khung chuẩn quốc gia và chia sẻ theo quy định.

- 100% cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa kết nối và đồng bộ cơ sở dữ liệu chuyên ngành; 100% cán bộ lãnh đạo quản lý, công chức, viên chức được tiếp cận, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng số.

- Ít nhất 80% di sản văn hóa phi vật thể của vùng đồng bào dân tộc thiểu số được số hóa và lưu trữ trong các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về văn hóa.

- Bảo đảm 75% người dân xã Lợi Bắc được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa trên môi trường số.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Dần dần hình thành hệ sinh thái văn hóa số thông minh, tương tác cao, bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc; góp phần đưa văn hóa Lạng Sơn trở thành sức mạnh mềm quan trọng, lan tỏa mạnh mẽ ra thế giới, đưa văn hóa Lợi Bắc đến với bạn bè khắp nơi trong và ngoài tỉnh.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

a) Tham gia góp ý kiến, đề xuất để xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách

- Áp dụng thực hiện đồng bộ hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực văn hóa về bản quyền số, sở hữu trí tuệ, quyền tác giả và các quyền liên quan, dữ liệu văn hoá số, tài sản văn hoá số, nội dung số, dịch vụ văn hóa số và các hoạt động văn hóa trên môi trường số.

- Áp dụng thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công - tư trong chuyển đổi số lĩnh vực văn hóa.

- Tham gia chương trình chuyển giao công nghệ, phát triển công nghệ lõi trong lĩnh vực văn hóa.

- Triển khai các quy định bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và chủ quyền số trong hoạt động văn hóa. Thực hiện phòng chống rò rỉ dữ liệu văn hóa quan trọng, bảo vệ các nền tảng dữ liệu do Nhà nước đầu tư; tuân thủ các quy

định của pháp luật chuyên ngành có liên quan về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Triển khai các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ triển khai đồng bộ hệ sinh thái số văn hóa.

b) Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính

Bảo đảm ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo: Phân đầu chi ngân sách cho văn hóa đạt tối thiểu 2,0% tổng chi ngân sách địa phương hàng năm và tăng dần theo yêu cầu thực tiễn.

Đẩy mạnh xã hội hóa và hợp tác công - tư: Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội, thực hiện xã hội hóa trên nguyên tắc minh bạch, bình đẳng, khuyến khích tư nhân đầu tư vào các dịch vụ văn hóa trên nền tảng số, đặc biệt tại các vùng khó khăn và vùng dân tộc thiểu số.

Lồng ghép hiệu quả các nguồn lực tổng hợp: Thực hiện lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số văn hóa vào các Chương trình mục tiêu quốc gia (Xây dựng nông thôn mới; Giảm nghèo bền vững; Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi). Tích hợp nội dung số hóa vào các đề án lớn của tỉnh như phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 và bảo tồn giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn.

Tăng cường phối hợp liên ngành và liên thông dữ liệu: phối hợp chặt chẽ, liên thông dữ liệu giữa văn hóa với các lĩnh vực du lịch, giáo dục, thông tin truyền thông và khoa học công nghệ. Đẩy mạnh chia sẻ, dùng chung các nền tảng dữ liệu số để tối ưu hóa nguồn lực đầu tư, tạo hệ sinh thái văn hóa số thống nhất, đồng bộ phục vụ phát triển kinh tế số.

c) Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số văn hóa

Đổi mới công tác bồi dưỡng, gắn với chuẩn mực con người Lạng Sơn, con người Lợi Bác: Rà soát, cập nhật chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành văn hóa theo hướng làm chủ công nghệ số và kỹ năng quản trị dựa trên dữ liệu. Chú trọng đào tạo không chỉ về kỹ thuật mà còn về am hiểu văn hóa - lịch sử đặc trưng của Xứ Lạng để phục vụ tốt công tác tham mưu. Phân đầu đến năm 2030, 100% cán bộ làm công tác văn hóa có kỹ năng sử dụng tốt các nền tảng số và xử lý hồ sơ điện tử.

Xây dựng đội ngũ chuyên gia nòng cốt và lực lượng dẫn dắt: Hình thành mạng lưới chuyên gia số ngành văn hóa tại cấp xã, ưu tiên tuyển chọn những người am hiểu di sản dân tộc (Then, Sli, Lượn) và có năng lực sáng tạo nội dung trên không gian mạng.

Hình thành mạng lưới cộng tác viên số tại thôn, bản: Tuyển chọn và tập huấn kỹ năng số cho lực lượng cộng tác viên văn hóa cơ sở, vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đội ngũ này đóng vai trò là "hạt nhân" hướng dẫn người dân, nghệ nhân số hóa các bài thuốc y dược cổ truyền, các điệu múa, bài hát dân tộc và hỗ trợ cộng đồng thực hiện khởi nghiệp sáng tạo dựa trên tài nguyên văn hóa bản địa (mô hình du lịch cộng đồng, sản phẩm OCOP số).

Nâng cao năng lực thụ hưởng và sáng tạo cho thế hệ trẻ: Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng số, giáo dục di sản văn hóa Lạng Sơn, văn hóa Lợi Bắc trong nhà trường qua các nền tảng trải nghiệm ảo. Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi sáng tạo nội dung số, sản xuất video clip quảng bá về văn hóa, con người Xứ Lạng, con người Lợi Bắc với bạn bè khắp muôn phương.

d) Phát triển hạ tầng số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong lĩnh vực văn hóa

Phối hợp xây dựng, phát triển hệ thống hạ tầng số dùng chung: Phối hợp hoàn thiện và nâng cấp hạ tầng số của ngành văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh, đảm bảo kết nối đồng bộ với Trung tâm dữ liệu của tỉnh và hạ tầng điện toán đám mây dùng chung. Ưu tiên phát triển các nền tảng dữ liệu chuyên ngành theo mô hình chia sẻ, trọng tâm là: Nền tảng di sản văn hóa số (đặc biệt là di sản Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn), nền tảng thư viện số, và cơ sở dữ liệu về các loại hình nghệ thuật truyền thống như Then, hát Sli, hát Lượn.

Bảo đảm kết nối đồng bộ và liên thông dữ liệu: Triển khai kết nối, tích hợp hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã với các nền tảng số của tỉnh và quốc gia như: Cổng dịch vụ công quốc gia, nền tảng định danh và xác thực điện tử (VNeID), cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thực hiện cơ chế chia sẻ dữ liệu văn hóa liên ngành với các lĩnh vực giáo dục, du lịch, thông tin truyền thông để hình thành hệ sinh thái dữ liệu số phục vụ phát triển kinh tế số và du lịch thông minh trên địa bàn xã.

Phối hợp xây dựng hệ thống bảo đảm an toàn dữ liệu và bảo mật tài nguyên văn hóa số: Triển khai các giải pháp quản trị tập trung tài nguyên số lĩnh vực văn hóa; xác lập cơ chế kiểm soát truy cập và khai thác dữ liệu chặt chẽ, đảm bảo chủ quyền văn hóa trên không gian mạng.

đ) Hợp tác trong chuyển đổi số văn hóa

Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành: Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa ngành Văn hóa với các ngành để đảm bảo tính đồng bộ trong quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu văn hóa số của tỉnh và của xã.

Phối hợp liên ngành trong việc giám sát an toàn thông tin, ngăn chặn các nội dung văn hóa xấu độc trên môi trường mạng, bảo đảm chủ quyền văn hóa số của địa phương.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chuyên biệt

a) Lĩnh vực Di sản văn hóa

Phối hợp xây dựng Cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa đồng bộ, hiện đại và an toàn, phục vụ công tác quản lý nhà nước, nghiên cứu, giáo dục, quảng bá và phát huy giá trị di sản văn hóa Việt Nam trong thời kỳ chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại trong số hóa hiện vật, trưng bày tương tác, giáo dục trải nghiệm và du lịch văn hóa số; đa dạng hóa nội dung,

hình thức trưng bày, ứng dụng các công nghệ hiện đại để quản lý, khai thác dữ liệu di sản văn hóa, tái hiện không gian trưng bày, hiện vật và nâng cao trải nghiệm tham quan

b) Lĩnh vực Thư viện

Tích hợp các dịch vụ đọc trực tuyến, mượn, trả tài liệu điện tử và tải về an toàn, bảo đảm bảo vệ bản quyền tài liệu số.

c) Lĩnh vực Báo chí - Truyền thông

Ứng dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất, quản trị nội dung, biên tập, tổng hợp, dịch tự động đa ngôn ngữ, phân tích xu hướng và cá nhân hóa nội dung; ứng dụng công nghệ để thu thập, phân tích hành vi, thị hiếu công chúng, phục vụ dự báo xu hướng tiếp nhận, tiêu dùng tác phẩm văn hóa và định hướng thông tin kịp thời, chính xác.

Xây dựng các chuyên trang quảng bá văn hoá Lợi Bắc trên không gian mạng.

Tăng cường quản lý thông tin trên môi trường số và các nền tảng xã hội; triển khai hệ thống giám sát thông tin, phát hiện, xử lý và đấu tranh với tin giả, thông tin xấu độc, góp phần hỗ trợ định hướng tư tưởng, thẩm mỹ cho nhân dân, nhất là cho thanh niên, thiếu niên và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh văn hoá, tư tưởng trên môi trường số.

d) Lĩnh vực Văn hoá cơ sở

Phối hợp xây dựng hệ thống dữ liệu phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ và tuyên truyền lưu động; thực hiện ghi hình, phát trực tiếp và lưu trữ dữ liệu số, góp phần phát triển văn hóa số cộng đồng, giữ gìn bản sắc dân tộc và thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số.

Quan tâm đầu tư, trang bị thiết bị trình chiếu và đường truyền Internet tốc độ cao tại nhà văn hoá, trung tâm văn hoá - thể thao cấp xã; hình thành không gian sinh hoạt văn hóa cộng đồng hiện đại, kết hợp trực tiếp và trực tuyến.

e) Lĩnh vực Văn hóa các dân tộc thiểu số

Thực hiện thống kê, sưu tầm và số hoá ngôn ngữ, chữ viết, phong tục, lễ hội, nghệ thuật dân gian, di tích, nhạc cụ, công cụ, trang phục, sản phẩm thủ công của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Lợi Bắc; đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý lĩnh vực văn hóa các dân tộc thiểu số.

Quảng bá và giáo dục giá trị văn hóa của các dân tộc thiểu số trên nền tảng số.

Phát triển công nghiệp văn hoá và du lịch trải nghiệm gắn với văn hóa các dân tộc thiểu số; quảng bá ẩm thực và dịch vụ văn hoá thông qua thương mại điện tử và các nền tảng xã hội.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các

chương trình, đề án, dự án liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt; huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả, tham mưu xây dựng báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND xã, Trung tâm Dịch vụ công ích và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện công tác tuyên truyền về chuyển đổi số lĩnh vực văn hóa trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác.

Chủ trì hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa trên địa bàn xã, bảo đảm phù hợp với chủ trương, định hướng chung; đồng thời hướng dẫn xác định nhu cầu, tổng hợp và đề xuất dự toán chi ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ chuyển đổi số lĩnh vực văn hóa theo quy định, gửi Phòng Kinh tế tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Phòng Kinh tế

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, trên cơ sở đề xuất tổng hợp của Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành. Hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số lĩnh vực văn hóa trên địa bàn xã đảm bảo theo quy định.

3. Công an xã

Chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo đảm an toàn an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu số hóa, dữ liệu cá nhân,... trên không gian mạng.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp số hóa lĩnh vực văn hóa trên địa bàn xã đảm bảo phù hợp với chủ trương, định hướng chung của toàn tỉnh.

Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn an ninh mạng, an toàn dữ liệu đối với các hệ thống số hóa; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các vụ việc tấn công mạng, đánh cắp dữ liệu, chiếm quyền điều khiển máy chủ, khẩn trương khắc phục sự cố, không để xảy ra mất an toàn an ninh mạng.

4. Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, các thôn

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị mình để xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.

Chủ động triển khai các nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả, thiết thực, tránh chồng chéo, lãng phí; thực hiện việc lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước các cấp trong các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học - công nghệ... để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số hiệu quả. Khuyến khích việc huy động, khai thác các nguồn lực xã hội cho chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa .

Ủy ban nhân dân xã đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị;
- Trung tâm Dịch vụ công ích xã;
- Trang TTĐT (đăng tải);
- Lưu: VT, VH _(THN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Chu Mạnh Dũng